SỞ GD & ĐT NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT NAM TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/TB-THPTNT

Nam Trực, ngày 09 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	**Số học sinh chia theo hạnh kiểm**	**1314**	**465**	**415**	**434**
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	**1266** **96.35%**	446 95.91%	396 95.42%	424 97.70%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	**46** **3.50%**	17 3.66%	19 4.58%	10 2.30%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	**02** **0.15%**	02 0.43%	0 0.00%	0 0.00%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	**0**	0	0	0
II	**Số học sinh chia theo học lực**	**1314**	**465**	**415**	**434**
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	**156** **11.87%**	37 7.96%	25 6.02%	94 21.66%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	**795** **60.50%**	258 55.48%	228 54.94%	309 71.20%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	**342** **26.03%**	157 33.76%	154 37.11%	31 7.14%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	**21** **1.60%**	13 2.80%	8 1.93%	0 0.00%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	**0**	0	0	0
III	**Tổng hợp kết quả cuối năm**				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)		**465**	**415**	**434**
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		37	25	94
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)		258	228	309
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)		13	08	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)		04	0	01
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0

6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0
IV	**Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi**				
1	Cấp huyện				
2	Cấp tỉnh/thành phố		01	22	24
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**				434
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**				434
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	**Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng** (tỷ lệ so với tổng số)				318
VIII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**		198/267	154/261	181/253
IX	**Số học sinh dân tộc thiểu số**		0	0	0

(*) **Ghi chú**: - Kết quả hạnh kiểm, học lực là của HK I năm học 2018 -2019

- Kết quả thi tốt nghiệp và thi đỗ ĐH, CĐ là dự báo của năm học 2018 -2019

Nam Trực, ngày 09 tháng 5 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng